CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Số: 210 /QĐ-CĐĐHSPHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021

BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ Luật thi đua Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành theo Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ, ngày 12/11/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam;

Căn cứ Quy chế khen thưởng của Công đoàn Giáo dục Việt Nam ban hành theo Quyết định số 325/QĐ-CĐN, ngày 04/12/2018 của Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Việt Nam;

Căn cứ Quy chế hoạt động và Quy định về thu, chi tài chính công đoàn của Ban chấp hành Công đoàn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội khóa XVII;

Xét đề nghị của Công đoàn bộ phận;

Theo đề nghị của Ban Tổ chức - Thi đua Công đoàn Trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu thi đua năm học 2020 - 2021 *(Có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Văn phòng Công đoàn, Ban Tổ chức - Thi đua, Công đoàn Bộ phận và các tập thể, cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VPCĐ.

TM.BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM
B.C.H CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Nguyễn Nhật Tân

DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2020 - 2021
(Kèm theo Quyết định số: 210 /QĐ-CĐĐHSPHN, ngày 20 tháng 12 năm 2021)

1. Công đoàn Bộ phận "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"

TT	Tên đơn vị	Ghi chú
1.	Công đoàn Khoa Sinh học	
2.	Công đoàn Khoa Hóa học	
3.	Công đoàn Khoa Ngữ văn	
4.	Công đoàn Khoa Công tác xã hội	
5.	Công đoàn Hiệu bộ 4	
6.	Công đoàn Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	

2. Công đoàn Bộ phận "Hoàn thành tốt nhiệm vụ"

TT	Đơn vị	Ghi chú
1.	Công đoàn Khoa Toán - Tin	
2.	Công đoàn Khoa Công nghệ Thông tin	
3.	Công đoàn Khoa Vật lý	
4.	Công đoàn Khoa Hóa học	
5.	Công đoàn Khoa Sinh học	
6.	Công đoàn Khoa Sư phạm Kỹ thuật	
7.	Công đoàn Khoa Giáo dục Mầm non	
8.	Công đoàn Khoa Giáo dục Tiểu học	
9.	Công đoàn Khoa Ngữ văn	
10.	Công đoàn Khoa Việt Nam học	
11.	Công đoàn Khoa Lịch sử	
12.	Công đoàn Khoa Địa lý	
13.	Công đoàn Khoa Tâm lý - Giáo dục học	
14.	Công đoàn Khoa Quản lý Giáo dục	
15.	Công đoàn Khoa Lý luận Chính trị - Giáo dục Công dân	
16.	Công đoàn Khoa Giáo dục Thể chất	
17.	Công đoàn Khoa Nghệ thuật	
18.	Công đoàn Khoa Giáo dục Đặc biệt	
19.	Công đoàn Khoa Giáo dục Quốc phòng	
20.	Công đoàn Khoa Tiếng Anh	
21.	Công đoàn Khoa Tiếng Pháp - Nga - Trung	
22.	Công đoàn Khoa Công tác xã hội	
23.	Công đoàn Khoa Triết học	
24.	Công đoàn Trường THPT Chuyên	
25.	Công đoàn Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	
26.	Công đoàn Hiệu bộ 1	
27.	Công đoàn Hiệu bộ 2	
28.	Công đoàn Hiệu bộ 3	

29.	Công đoàn Hiệu bộ 4	
30.	Công đoàn Nhà xuất bản	
31.	Công đoàn Viện Nghiên cứu Sư phạm	
32.	Công đoàn Trung tâm Thông tin Thư viện	

3. Công đoàn Bộ phận "Hoàn thành nhiệm vụ"

TT	Đơn vị	Ghi chú
1.	Công đoàn Phân hiệu Hà Nam	
2.	Công đoàn Trung tâm Nghiên cứu và sản xuất Học liệu	

4. Danh hiệu "Công đoàn viên xuất sắc"

TT	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1.	Đỗ Việt Hùng	HĐ Trường	
2.	Nguyễn Văn Minh	Ban Giám hiệu	
3.	Nguyễn Văn Trào	-	
4.	Nguyễn Đức Sơn	-	
5.	Nguyễn Văn Hiền	-	
6.	Nguyễn Nhật Tân	CTCT-HSSV	
7.	Nguyễn Thị Thu Hoài	VN học	
8.	Cao Tuấn Anh	TCCB	
9.	Đỗ Đức Thái	Toán Tin	
10.	Phạm Thúy Anh	-	
11.	Nguyễn Thị Thảo	-	
12.	Dương Anh Tuấn	-	
13.	Trịnh Duy Tiến	-	
14.	Bùi Thị Thủy	-	
15.	Nguyễn Đạt Đăng	-	
16.	Lê Văn Hiện	-	
17.	Nguyễn Thị Liên	-	
18.	Lục Huy Hoàng	Vật lý	
19.	Đinh Hùng Mạnh	-	
20.	Đỗ Danh Bích	-	
21.	Phạm Đỗ Chung	-	
22.	Nguyễn Thị Thu Minh	-	
23.	Nguyễn Mạnh Nghĩa	-	
24.	Đào Thị Vân Anh	-	
25.	Dương Xuân Quý	-	
26.	Nguyễn Thị Thảo	-	
27.	Nguyễn Ngọc Hà	Hóa học	
28.	Lê Hải Đăng	-	
29.	Đường Khánh Linh	-	
30.	Phạm Thị Thanh Thúy	-	
31.	Ngô Tuấn Cường	-	
32.	Trần Trung Ninh	-	

33.	Hoàng Thị Bắc	-	
34.	Nguyễn Thị Mơ	-	
35.	Nguyễn Thị Bích Việt	-	
36.	Nguyễn Lân Hùng Sơn	Sinh học	
37.	Trần Đức Hậu	-	
38.	Vũ Thị Dung	-	
39.	Vũ Thị Bích Huyền	-	
40.	Đào Thị Sen	-	
41.	Đỗ Thị Như Trang	-	
42.	Đỗ Thành Trung	-	
43.	Trần Thị Định	-	
44.	Phạm Thị Hồng Hoa	-	
45.	Trần Thị Thanh Huyền		
46.	Điêu Thị Mai Hoa	-	
47.	Tống Thị Mơ	-	
48.	Lê Huy Hoàng	SPKT	
49.	Nguyễn Hoài Nam	-	
50.	Dương Hoàng Oanh	-	
51.	Nguyễn Thị Hoàng Yến	-	
52.	Trần Đăng Hưng	CNTT	
53.	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		
54.	Đặng Thành Trung	-	
55.	Trần Thị Thu Bình	-	
56.	Kiều Phương Thùy	-	
57.	Đỗ Hải Phong	Ngữ văn	
58.	Dương Tuấn Anh	-	
59.	Thành Đức Hồng Hà	-	
60.	Nguyễn Thị Minh Thương	-	
61.	Phan Thị Hồng Xuân	-	
62.	Lê Trà My	-	
63.	Đỗ Thị Thu Hà	-	
64.	Nguyễn Thị Thu Thủy	-	
65.	Phạm Đặng Xuân Hương	-	
66.	Nguyễn Thị Thủy Nguyên	-	
67.	Lê Huy Bắc	VN học	
68.	Trần Văn Kiên	-	
69.	Trần Đăng Hiếu	-	
70.	Trần Thị Bích Vân	-	
71.	Phạm Thị Thùy Linh	-	
72.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	-	
73.	Đỗ Văn Thanh	Địa lý	
74.	Vũ Thị Hằng	-	
75.	Ngô Thị Hải Yến	-	

76.	Đặng Phương Lan	-	
77.	Đào Tuấn Thành	Lịch sử	
78.	Trần Xuân Trí	-	
79.	Vũ Đức Liêm	-	
80.	Nguyễn Văn Ninh	-	
81.	Ninh Xuân Thao	-	
82.	Nguyễn Thị Thu Thủy	-	
83.	Nguyễn Thị Phương Thanh	-	
84.	Trần Ngọc Dũng	-	
85.	Lê Thị Minh Nguyệt	TL-GDH	
86.	Đàm Thị Vân Anh	-	
87.	Nguyễn Thị Tình	-	
88.	Trịnh Thúy Giang	-	
89.	Phạm Thị Diệu Thúy	-	
90.	Nguyễn Vân Anh	QLGD	
91.	Nguyễn Quốc Trị	-	
92.	Bùi Thị Lâm	GDMN	
93.	Nguyễn Thị Thanh Hương	-	
94.	Vũ Thanh Vân	-	
95.	Trần Thị Thắm	-	
96.	Đỗ Xuân Thảo	GDTH	
97.	Nguyễn Thị Thùy Dung	-	
98.	Nguyễn Thu Thủy	-	
99.	Phan Thanh Hà	-	
100.	Ngô Vũ Thu Hằng	-	
101.	Phạm Việt Thắng	LLCT-GDCD	
102.	Tiêu Thị Mỹ Hồng	-	
103.	Đào Thị Ngọc Minh	-	
104.	Phan Thị Lệ Dung	-	
105.	Nguyễn Lệ Thu	-	
106.	Đoàn Thị Thoa	-	
107.	Vũ Thị Thanh Nga	-	
108.	Nguyễn Thị Thanh Tùng	-	
109.	Phan Thị Lệ Dung	-	
110.	Phạm Văn Tuyến	Nghệ thuật	
111.	Trần Hương Giang	-	
112.	Võ Thị Thu Hoài	-	
113.	Nguyễn Đỗ Hiệp	-	
114.	Nguyễn Thị Hồng Thắm	-	
115.	Hoàng Văn Bào	-	
116.	Đào Thị Thu Trang	-	
117.	Đinh Thu Hà	-	
118.	Bùi Tuấn Giang	-	

119.	Nguyễn Hiệp Thương	CTXH	
120.	Tô Phương Oanh	-	
121.	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	-	
122.	Nguyễn Thị Mai Hương 2	-	
123.	Đỗ Nghiêm Thanh Phương	-	
124.	Lưu Kim Nhung	Tiếng Anh	
125.	Đỗ Thị Phi Nga	-	
126.	Phạm Thị Vân Anh	-	
127.	Ngô Quỳnh Trang	-	
128.	Nguyễn Thị Kiều Giang	-	
129.	Cao Thị Thu Giang	-	
130.	Lê Thị Kim Anh	-	
131.	Lê Thanh Hà	-	
132.	Trần Thị Vân Anh	-	
133.	Trần Hương Lan	Pháp - Nga - Trung	Tiếng Pháp
134.	Hoàng Thanh Vân	-	-
135.	Hà Minh Phương	-	-
136.	Cao Thị Thùy Lương	-	Tiếng Nga
137.	Phạm Thị Thu Trang	-	-
138.	Ngô Thị Khánh Chi	-	
139.	Đỗ Quốc Tam	GDQP	
140.	Hà Thị Liên	-	
141.	Đỗ Văn Thanh	-	
142.	Phan Thanh Long	GDĐB	
143.	Phạm Thị Hải Yến	-	
144.	Đỗ Thị Thanh Thủy	-	
145.	Đào Thị Phương Liên	-	
146.	Trần Tuyết Anh	-	
147.	Đỗ Xuân Duyệt	GDTC	
148.	Nguyễn Văn Hải	-	
149.	Phùng Thị Bích Hằng	-	
150.	Nguyễn Thị Ngọc	-	
151.	Lê Văn Thanh	-	
152.	Nguyễn Duy Nhiên	Triết học	
153.	Bùi Thị Thủy	-	
154.	Nguyễn Thị Thúy Hương	-	
155.	Kiều Văn Hoan	Hiệu bộ 1	TCCB
156.	Nguyễn Thị Thu Hường	-	-
157.	Hoàng Thu Huyền		-
158.	Đinh Minh Hằng	-	HCĐN
159.	Nguyễn Thành Chiến	-	-
160.	Lê Thị Ngọc Tú	-	-
161.	Trần Thị Mai Thanh	-	-

162.	Nguyễn Duy Hải	-	TT CNTT
163.	Nguyễn Trần Báu	-	-
164.	Vi Đức Quang	-	-
165.	Vương Huy Thọ	-	TT ĐT-BDTX
166.	Nguyễn Hoàng Long	-	-
167.	Phùng Thị Lệ Hằng	-	-
168.	Ngô Thị Hạnh	-	-
169.	Nguyễn Hồng Ngọc	-	-
170.	Hoàng Tiểu Bình	Hiệu bộ 2	Đào tạo
171.	Bùi Thị Hoàng Giang	-	-
172.	Nguyễn Thị Như Thế	-	-
173.	Trịnh Tuấn Anh	-	-
174.	Dương Minh Lam	-	KHCN
175.	Phí Thị Bảo Khanh		-
176.	Phạm Việt Hùng	-	-
177.	Dương Giáng Thiên Hương	-	TT ĐBCL
178.	Trần Thị Minh Hảo	-	-
179.	Nguyễn Nam Hưng	-	-
180.	Phạm Thanh Thủy	-	BSX
181.	Trần Bá Trình	-	TTNVSP
182.	Nguyễn Thị Tuyết Mai	-	-
183.	Lê Đức Ánh	-	Sau ĐH
184.	Vũ Trung Thành	-	-
185.	Ngô Văn Tuần	-	-
186.	Lê Thị Mỹ Hảo	Hiệu bộ 3	Quản trị
187.	Nguyễn Thị Nam	-	-
188.	Nguyễn Quốc Vinh	-	-
189.	Bùi Đức Nam	-	KHTC
190.	Khuất Tuệ Minh	-	-
191.	Đoàn Hương Giang	-	-
192.	Nguyễn Thị Dung	-	-
193.	Nguyễn Quang Huy	-	-
194.	Lê Thanh Chinh	-	-
195.	Đinh Duy Danh	-	-
196.	Bùi Công Khoảng	Hiệu bộ 4	Bảo vệ
197.	Trịnh Khải Hoàn	-	-
198.	Vương Anh Xuân	-	-
199.	Nguyễn Đình Phẩm	-	-
200.	Nguyễn Thị Hằng	-	CTCT-HSSV
201.	Hoàng Thị Mai Hương	-	-
202.	Võ Trọng Nghĩa	-	KTX
203.	Nguyễn Văn Thỏa	-	-
204.	Đỗ Thị Mai Giang	-	-

205.	Đoàn Thị Minh Huệ	-	-
206.	Trần Thị Thanh Thủy	Hà Nam	
207.	Trương Quang Thiệp	-	
208.	Lê Quang Đôn	-	
209.	Đàm Công Ích	-	
210.	Ngô Kiều Hưng	-	
211.	Phạm Xuân Duy	-	
212.	Đỗ Thị Thanh	-	
213.	Nguyễn Duy Dân	-	
214.	Nguyễn Quý Ước	-	
215.	Thái Đăng Thân	-	
216.	Vũ Văn Tiến	T.Chuyên	
217.	Ngô Việt Hoàn	-	
218.	Nguyễn Sơn Hà	-	
219.	Trần Thị Hồng Loan	-	
220.	Nguyễn Bích Thảo	-	
221.	Nguyễn Thị Hương Lý	-	
222.	Đặng Thị Thúy Nhài	-	
223.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	-	
224.	Vũ Thúy Mây	-	
225.	Vương Văn Huệ	-	
226.	Nguyễn Thị Thu Anh	NTT	
227.	Nguyễn Thị Hợp	-	
228.	Lê Thị Mai Oanh	-	
229.	Trần Thị Thúy	-	
230.	Lê Thị Phương Thảo	-	
231.	Võ Mai Linh	-	
232.	Nguyễn Thùy Dương	-	
233.	Đào Hải Tiệp	-	
234.	Lê Thị Loan	-	
235.	Nguyễn Thị Thu Giang	-	
236.	Nguyễn Thị Thu Hà	-	
237.	Võ Thị Hải	-	
238.	Nguyễn Tiến Dũng	-	
239.	Lê Thị Thu	-	
240.	Nguyễn Thị Anh	-	
241.	Vũ Ngọc Toản	-	
242.	Lê Xuân Quý	-	
243.	Lê Văn Hiếu	-	
244.	Lê Thu Hà	Thư viện	
245.	Nghiêm Thị Kim Lương	-	
246.	Nguyễn Thị Thủy	-	
247.	Đào Thị Thanh Xuân	-	

248.	Ma Thị Mùi	-	
249.	Nguyễn Ngọc Phương	TT Học liệu	
250.	Nguyễn Thị Thu Thảo	-	
251.	Trần Thị Tuyết Mai	NCSP	
252.	Dương Thị Thúy Hà	-	
253.	Phạm Thị Kim Anh	-	
254.	Hà Thị Lan Hương	-	
255.	Nguyễn Thị Thúy Hà	-	
256.	Nguyễn Bá Cường	NXB	
257.	Trần Thị Hòa	-	
258.	Nguyễn Thị Hoài Anh	-	
259.	Nguyễn Thị Thủy	-	
260.	Phùng Thị Minh Châu	-	
261.	Đinh Thị Hương	-	
262.	Ứng Quốc Chỉnh	-	
263.	Tiêu Văn Anh	-	
264.	Nguyễn Thùy Linh	-	

Danh sách này có 06 tập thể và 264 cá nhân./.